ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:404 /KH-UBND	*Gia Phúc, ngày* 28 *tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kết luận tại Thông báo số 159-TB/VPTW về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế trên địa bàn xã Gia Phúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế; Quyết định số 1960/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận nêu trên; Công văn số 621-CV/TU ngày 06/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế; Công văn số 13717/VP-VX ngày 15/10/2026 của Văn phòng UBND thành phố về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại thông báo kết luận só 159-TB/VPTW; Công văn số 554-CV/ĐU ngày 13/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Gia Phúc về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế. Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thành ủy, UBND thành phố và Đảng ủy xã; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cấp xã.

- Chủ động nắm bắt tình hình đời sống Nhân dân, phát hiện sớm trường hợp có hoàn cảnh khó khăn hoặc nguy cơ bị tổn thương; hướng dẫn tiếp cận chính sách, hỗ trợ kịp thời hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Bảo đảm chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định; tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thiết yếu về y tế, giáo dục, bảo hiểm, việc làm, nhà ở và các chính sách liên quan; góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Tăng cường phối hợp giữa các phòng chuyên môn, đơn vị, các thôn, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức liên quan; huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực hợp pháp, công khai, minh bạch, tránh trùng lặp trong hỗ trợ.

2. Yêu cầu

- Bám sát chỉ đạo của cấp trên và quy định pháp luật hiện hành; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND xã và từng cơ quan, đơn vị; không tự đặt ra chính sách, điều kiện, thành phần hồ sơ hoặc thủ tục ngoài quy định.

- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; xác định Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp chung về tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Lấy người dân làm trung tâm, gia đình và cộng đồng làm nền tảng; cấp xã và các thôn là nơi trực tiếp phát hiện, hướng dẫn, hỗ trợ ban đầu. Không để bỏ sót người đủ điều kiện hưởng chính sách do thiếu thông tin hoặc phối hợp chưa kịp thời.

- Kết hợp hỗ trợ trước mắt với giải pháp ổn định sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và khả năng tự vươn lên; ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hộ nghèo, hộ cận nghèo và người bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, mất việc làm hoặc mất sinh kế.

- Bảo đảm việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực hỗ trợ đúng quy định, công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng; bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư và phẩm giá của người được hỗ trợ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã; từng bước xây dựng hệ thống hỗ trợ người dân đa tầng, bao trùm, thuận tiện, gắn với chuyển đổi số và khả năng ứng phó trước các rủi ro trong đời sống. Phấn đấu không để người dân có hoàn cảnh khó khăn bị bỏ sót, không được tiếp cận chính sách do thiếu thông tin, thủ tục không cần thiết hoặc sự phối hợp thiếu trách nhiệm giữa các cơ quan.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin về các nhóm đối tượng yếu thế, hộ gia đình có nguy cơ bị tổn thương; hình thành danh sách quản lý phục vụ công tác theo dõi, hỗ trợ theo đúng quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Các trường hợp đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội được tiếp nhận, hướng dẫn, xác minh và giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định; các trường hợp vượt thẩm quyền được tổng hợp, báo cáo hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét.

- 100% trường hợp khó khăn, phức tạp được tiếp nhận và xác định đầu mối theo dõi, phối hợp giải quyết đến khi có kết quả xử lý hoặc phản hồi rõ ràng cho người dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp xã về trợ

giúp xã hội, bảo vệ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, hỗ trợ người khuyết tật, giảm nghèo, việc làm và tiếp cận các dịch vụ thiết yếu.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu, cải cách thủ tục hành chính, công khai quy trình và đầu mối tiếp nhận thông tin; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân.

- Chủ động phối hợp xây dựng phương án hỗ trợ người dân khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, sự cố hoặc biến động về việc làm, thu nhập; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ đối với trường hợp vượt khả năng giải quyết của xã.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội trên địa bàn xã theo hướng bao trùm, hiện đại, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ thiết yếu, chính sách hỗ trợ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế; nâng cao năng lực tự chủ, khả năng thích ứng của hộ gia đình và cộng đồng trước các rủi ro.

4. Chỉ tiêu thực hiện hằng năm

- Rà soát, cập nhật danh sách các nhóm đối tượng yếu thế, trường hợp có nguy cơ bị tổn thương và nhu cầu hỗ trợ; thực hiện theo dõi thường xuyên, không chỉ rà soát vào các dịp lễ, Tết hoặc khi có chương trình hỗ trợ.

- 100% hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được tiếp nhận, hướng dẫn và xử lý theo đúng quy định; không tự đặt thêm thành phần hồ sơ, điều kiện hưởng chính sách trái quy định.

- 100% trường hợp khó khăn, phức tạp được phân công đầu mối theo dõi, phối hợp xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền được báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền.

- 100% nguồn kinh phí hỗ trợ do UBND xã quản lý được sử dụng, thanh quyết toán và công khai theo quy định; nguồn vận động xã hội hóa được quản lý minh bạch, đúng mục đích và đúng đối tượng.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực chất, gắn với mức độ tiếp cận chính sách, tình hình đời sống và khả năng ổn định sinh kế của người dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền về an sinh xã hội

- Tổ chức phổ biến nội dung Thông báo số 159-TB/VPTW, Công văn số 621-CV/TU và Công văn số 554-CV/ĐU đến các cơ quan, đơn vị, các thôn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người hoạt động ở thôn và các lực lượng tham gia công tác an sinh xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách trợ giúp xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giảm nghèo, việc làm, bảo vệ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi, hỗ trợ người khuyết tật và các chính sách liên quan khác. Nội dung tuyên truyền phải

dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Công khai quy trình, thủ tục, thời hạn giải quyết, địa điểm tiếp nhận hồ sơ và đầu mối liên hệ; tăng cường hướng dẫn trực tiếp đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người gặp khó khăn trong tiếp cận thông tin hoặc thực hiện thủ tục hành chính.

2. Rà soát, lập danh sách và cập nhật thông tin về người yếu thế

- Rà soát tình hình đời sống Nhân dân, tập trung vào các nhóm: người cao tuổi cô đơn, người cao tuổi không có lương hưu hoặc nguồn thu nhập ổn định, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn; người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, người không có người chăm sóc hoặc gặp khó khăn trong tiếp cận dịch vụ; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bỏ học do khó khăn kinh tế hoặc không sống cùng cha mẹ.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có người phụ thuộc, hộ có nguy cơ tái nghèo hoặc gặp khó khăn đột xuất; người lao động mất việc làm, mất sinh kế, lao động phi chính thức có hoàn cảnh khó khăn; người bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất, thay đổi việc làm hoặc quá trình sắp xếp sản xuất.

- Rà soát hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, sự cố hoặc các biến cố làm suy giảm nghiêm trọng thu nhập, điều kiện sinh hoạt và các trường hợp khó khăn khác được phát hiện tại cộng đồng, cần xem xét hỗ trợ theo quy định.

- Thu thập, cập nhật thông tin về hoàn cảnh gia đình, tình trạng hưởng chính sách, nhu cầu trợ giúp và các nguồn hỗ trợ đã tiếp nhận; phân loại nhu cầu về trợ giúp xã hội thường xuyên, trợ giúp đột xuất, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, việc làm, sinh kế, nhà ở và tiếp cận dịch vụ thiết yếu. Bảo đảm thông tin chính xác, hạn chế trùng lặp, bảo vệ thông tin cá nhân và không làm phát sinh thủ tục không cần thiết.

- Đối với trường hợp chưa đủ căn cứ xác định điều kiện hưởng chính sách, hướng dẫn người dân bổ sung thông tin cần thiết theo quy định; đối với trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết của xã, tổng hợp, hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Thiết lập cơ chế tiếp nhận, phân loại, theo dõi và giải quyết trường hợp khó khăn

- Thiết lập đầu mối tiếp nhận thông tin tại UBND xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Văn hóa - Xã hội, các kênh tiếp nhận kiến nghị theo quy định và thông tin do các thôn, cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp.

- Ghi nhận thông tin cần thiết đối với từng trường hợp; xác định nội dung đề nghị, nhu cầu trợ giúp, cơ quan có trách nhiệm xử lý, thời hạn thực hiện và kết quả giải quyết. Việc ghi nhận, lưu trữ, chia sẻ thông tin phải tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và hồ sơ hành chính.

- Đối với trường hợp phức tạp, liên quan nhiều lĩnh vực, thực hiện phối hợp

giữa các cơ quan, đơn vị, xác định đầu mối theo dõi xuyên suốt; kịp thời hướng dẫn, thông tin kết quả cho người dân, hạn chế việc người dân phải tự liên hệ nhiều nơi.

- Đối với trường hợp cấp bách có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, an toàn hoặc điều kiện sinh hoạt tối thiểu, kịp thời báo cáo lãnh đạo UBND xã để chỉ đạo biện pháp hỗ trợ ban đầu phù hợp. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc khả năng nguồn lực của xã, tham mưu báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét; không tự quyết định chế độ, mức hỗ trợ trái quy định.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội và giảm nghèo

- Rà soát, hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết các chế độ trợ giúp xã hội thường xuyên, trợ giúp xã hội đột xuất và các chính sách liên quan theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra, đối chiếu thông tin đối tượng đang hưởng chính sách; kịp thời phát hiện trường hợp đủ điều kiện nhưng chưa được lập hồ sơ, trường hợp có thay đổi về điều kiện hưởng và trường hợp có dấu hiệu sai lệch thông tin để xử lý theo đúng thẩm quyền, trình tự.

- Phối hợp với các thôn, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo, hộ có người phụ thuộc và các trường hợp khó khăn khác; xây dựng giải pháp hỗ trợ phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2027 theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Kịp thời rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ đột xuất đối với hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, sự cố, mất việc làm hoặc mất sinh kế; chủ động triển khai biện pháp hỗ trợ trong phạm vi thẩm quyền, đồng thời báo cáo cấp trên khi cần bổ sung nguồn lực.

5. Mở rộng khả năng tiếp cận bảo hiểm, việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ liên quan theo quy định; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội và đơn vị có liên quan giải đáp, tháo gỡ khó khăn thuộc phạm vi trách nhiệm của xã.

- Rà soát nhu cầu học nghề, tư vấn việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp, vay vốn tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế của người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật có khả năng lao động, người mất việc làm và các nhóm yếu thế khác.

- Phối hợp với đơn vị dịch vụ việc làm, cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan cung cấp thông tin tuyển dụng, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, đào tạo kỹ năng và kết nối các chương trình hỗ trợ phù hợp.

- Theo dõi, đánh giá kết quả tư vấn, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm trên cơ sở khả năng tìm được việc làm, duy trì việc làm và cải thiện thu nhập của người lao động; ưu tiên kết nối cơ hội việc làm phù hợp với người khuyết tật có khả

năng lao động, người lao động lớn tuổi và người bị mất việc làm, mất sinh kế.

- Đối với người dân bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất, thay đổi địa điểm sản xuất hoặc mất sinh kế, phối hợp rà soát nhu cầu việc làm, đào tạo lại, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tiếp cận chính sách theo quy định; tổng hợp trường hợp vượt thẩm quyền để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Vận động doanh nghiệp thực hiện đầy đủ trách nhiệm về bảo hiểm, an toàn, vệ sinh lao động và bảo đảm cơ hội việc làm bình đẳng; khuyến khích tạo việc làm phù hợp cho người khuyết tật, lao động lớn tuổi và người có hoàn cảnh khó khăn theo điều kiện thực tế, quy định pháp luật.

6. Tăng cường chăm sóc người cao tuổi, hỗ trợ người khuyết tật và bảo đảm quyền trẻ em

- Phối hợp rà soát người cao tuổi cô đơn, người cao tuổi không có nguồn thu nhập ổn định, người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên có hoàn cảnh khó khăn; hướng dẫn tiếp cận chế độ trợ cấp, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và Hội Người cao tuổi tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe, tư vấn khám chữa bệnh và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế cho người cao tuổi, nhất là người không có điều kiện tự đi khám.

- Phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi và quản lý sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; ưu tiên người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người cao tuổi cô đơn, có hoàn cảnh khó khăn hoặc không có khả năng tự đi khám; từng bước mở rộng đối tượng theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Quan tâm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tại nhà đối với người cao tuổi không thể đến cơ sở y tế.

- Rà soát người khuyết tật, đặc biệt là người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, người không có người chăm sóc hoặc gặp khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ; hướng dẫn thực hiện thủ tục xác định mức độ khuyết tật, hưởng trợ cấp, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách liên quan theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục rà soát trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em khuyết tật và trẻ em có nguy cơ bỏ học do khó khăn kinh tế; hướng dẫn tiếp cận chính sách hỗ trợ giáo dục, y tế, bảo vệ trẻ em và các nguồn trợ giúp hợp pháp.

- Phối hợp rà soát, hỗ trợ trẻ em thuộc gia đình khó khăn tiếp cận các dịch vụ thiết yếu về dinh dưỡng, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục mầm non; quan tâm phát hiện sớm nguy cơ khuyết tật, chậm phát triển ở trẻ em và hướng dẫn gia đình tiếp cận dịch vụ can thiệp, hỗ trợ phù hợp.

- Tăng cường phát hiện, tiếp nhận và xử lý thông tin về trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc hoặc có nguy cơ mất an toàn; thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em thuộc thẩm quyền, phối hợp cơ quan chuyên môn và cơ quan có thẩm quyền khi vụ việc vượt phạm vi giải quyết của xã.

- Khuyến khích sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên hình thức hỗ trợ tại gia đình và cộng đồng phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế, bảo đảm tôn trọng quyền và phẩm giá của người được hỗ trợ.

7. Chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro làm mất an sinh

- Rà soát các khu vực, hộ gia đình có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, sự cố hoặc biến động về việc làm, thu nhập; xác định nhu cầu hỗ trợ thiết yếu đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các hộ khó khăn.

- Xây dựng danh sách phục vụ công tác ứng phó, hỗ trợ tại chỗ theo điều kiện thực tế; phối hợp với lực lượng chức năng, các thôn và đơn vị liên quan chuẩn bị phương án bảo đảm an toàn, nhu yếu phẩm, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ di chuyển khi cần thiết.

- Chủ động cập nhật danh sách hộ gia đình, cá nhân có nguy cơ bị tổn thương do thiên tai, dịch bệnh, sự cố hoặc mất sinh kế; xác định đầu mối phối hợp, nhu cầu thiết yếu và phương án hỗ trợ kịp thời, ưu tiên trường hợp có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và điều kiện sinh hoạt tối thiểu.

- Khi xảy ra tình huống khẩn cấp, chủ động kiểm tra, xác minh thiệt hại, tổng hợp nhu cầu, thực hiện biện pháp hỗ trợ ban đầu trong phạm vi thẩm quyền; báo cáo UBND cấp trên và cơ quan chuyên môn để đề nghị hỗ trợ khi vượt khả năng của xã.

- Đối với hộ bị mất việc làm, mất thu nhập hoặc sinh kế do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, phối hợp rà soát nhu cầu trợ giúp xã hội, việc làm, đào tạo lại, vay vốn và phục hồi sinh kế theo các chương trình, chính sách hiện hành.

8. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng dữ liệu an sinh xã hội

- Rà soát quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ thuộc lĩnh vực an sinh xã hội; thực hiện công khai thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn và kết quả giải quyết theo quy định.

- Tăng cường khai thác, đối chiếu, cập nhật thông tin từ các cơ sở dữ liệu được phép sử dụng; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm chính xác, an toàn, bảo mật và quyền riêng tư.

- Không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc hồ sơ hợp lệ mà cơ quan có thẩm quyền được phép khai thác theo quy định.

- Từng bước chuẩn hóa thông tin phục vụ quản lý, theo dõi trường hợp cần trợ giúp; khai thác, đối chiếu dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan theo thẩm quyền; theo dõi nhu cầu, tình trạng hưởng chính sách, nguồn hỗ trợ đã tiếp nhận và kết quả giải quyết, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân.

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và người gặp khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục theo quy định; không để khó khăn về công nghệ trở thành rào cản tiếp cận chính sách.

9. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Chủ động rà soát, lồng ghép nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vận động nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ người yếu thế; bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc đóng góp.

- Việc phân bổ, sử dụng kinh phí ngân sách phải đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức và thẩm quyền; nguồn hỗ trợ xã hội hóa phải được quản lý, phân phối đúng đối tượng, tránh trùng lặp và bảo đảm công khai theo quy định áp dụng đối với từng nguồn lực.

- Công khai thông tin về chương trình hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn đối tượng, kết quả hỗ trợ và việc sử dụng nguồn lực theo quy định; đồng thời bảo vệ thông tin cá nhân, không công khai dữ liệu riêng tư vượt quá phạm vi được phép.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, thiếu sót trong tiếp nhận, xác minh và giải quyết hồ sơ.

- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí, nguồn hỗ trợ; kịp thời chấn chỉnh sai sót, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi trục lợi chính sách, sử dụng sai mục đích, thiếu trách nhiệm hoặc gây phiền hà cho người dân.

- Phối hợp với Thường trực HĐND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức liên quan trong hoạt động giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.

- Đánh giá kết quả thực hiện không chỉ căn cứ số văn bản, số người thụ hưởng hoặc số tiền đã chi mà phải xem xét mức độ tiếp cận chính sách, thời gian giải quyết, tình trạng bỏ sót đối tượng, khả năng ổn định sinh kế và sự hài lòng của người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động rà soát nhu cầu kinh phí, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo thẩm quyền và khả năng cân đối ngân sách.

Việc huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch, đúng mục đích và đối tượng; không huy động trái quy định, không tạo gánh nặng cho người dân.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trong tháng 10/2026: Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bước đầu theo chỉ đạo của cấp trên; phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Sau khi thành phố ban hành Kế hoạch: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của xã bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế địa phương.

3. Giai đoạn 2027–2030: Tổ chức thực hiện Kế hoạch sau khi được hoàn thiện; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả và báo cáo theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, các thôn báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu; nội dung báo cáo phải nêu rõ kết quả, số trường hợp được rà soát, tiếp nhận, giải quyết, các trường hợp còn tồn đọng, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và cơ quan cấp trên theo yêu cầu; lồng ghép kết quả thực hiện vào báo cáo định kỳ về lĩnh vực an sinh xã hội theo quy định. Đối với trường hợp khẩn cấp, vụ việc phức tạp hoặc vấn đề vượt thẩm quyền, cơ quan, đơn vị phát hiện phải báo cáo ngay lãnh đạo UBND xã để chỉ đạo xử lý, không chờ đến kỳ báo cáo định kỳ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an sinh xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì rà soát, cập nhật danh sách người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ có nguy cơ bị tổn thương và các trường hợp cần hỗ trợ; phối hợp với các thôn, đơn vị liên quan xác minh hoàn cảnh, nhu cầu và tình trạng hưởng chính sách.

- Tham mưu thiết lập cơ chế tiếp nhận, phân loại, theo dõi, phối hợp giải quyết trường hợp khó khăn; đề xuất đầu mối phụ trách từng trường hợp phức tạp, theo dõi đến khi có kết quả xử lý hoặc phản hồi rõ ràng.

- Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hoặc tham mưu giải quyết hồ sơ trợ giúp xã hội, chính sách người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các chính sách thuộc lĩnh vực được phân công; thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nhu cầu việc làm, học nghề, hỗ trợ sinh kế của người yếu thế; kết nối chương trình, chính sách và tổng hợp đề xuất hỗ trợ phù hợp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cập nhật dữ liệu, theo dõi kết quả giải quyết hồ sơ và đề xuất biện pháp khắc phục tình trạng chậm trễ, bỏ sót đối tượng.

- Tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo, hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sự cố, mất sinh kế và các trường hợp cần hỗ trợ về điều kiện sản xuất, thu nhập.

- Tham mưu UBND xã lồng ghép các chương trình, nhiệm vụ phát triển kinh tế, giảm nghèo, hỗ trợ sản xuất, phục hồi sinh kế và các nguồn lực hợp pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ nhà ở, điều kiện sinh hoạt thiết yếu và nhu cầu phục hồi sản xuất của các hộ khó khăn; tham mưu giải pháp thuộc thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với nội dung vượt khả năng của xã.

- Chủ trì xây dựng phương án hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, sự cố và biến động sản xuất; tham mưu xác định nhu cầu nguồn lực, phương án triển khai theo quy định.

- Chủ trì đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2027; tham gia kiểm tra, đánh giá hiệu quả hỗ trợ sinh kế và việc sử dụng nguồn lực thuộc phạm vi phụ trách.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp rà soát, kiểm soát quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ, kiến nghị, phản ánh liên quan đến chính sách an sinh xã hội; hướng dẫn người dân liên hệ đúng đầu mối, bảo đảm thuận tiện và đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội theo dõi các trường hợp có nhiều nội dung, liên quan nhiều cơ quan; tham mưu lãnh đạo UBND xã phân công trách nhiệm và đôn đốc xử lý.

- Tham mưu UBND xã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; tổng hợp các vấn đề nổi cộm, khó khăn, vướng mắc cần chỉ đạo giải quyết.

- Phối hợp rà soát việc công khai thủ tục hành chính, đầu mối liên hệ và kết quả xử lý kiến nghị thuộc phạm vi được giao; tham mưu biện pháp chấn chỉnh nếu phát hiện tình trạng gây phiền hà, chuyển trách nhiệm không rõ ràng.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy trình được phê duyệt; công khai thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn và phí, lệ phí nếu có theo quy định.

- Hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật và người

gặp khó khăn trong tiếp cận dịch vụ số, thực hiện thủ tục hành chính thuận tiện; không yêu cầu bổ sung giấy tờ ngoài quy định.

- Theo dõi hồ sơ sắp đến hạn, quá hạn; kịp thời thông tin cho cơ quan chuyên môn để xử lý và thông báo cho người dân theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp các vướng mắc trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục an sinh xã hội; đề xuất biện pháp đơn giản hóa quy trình trong phạm vi thẩm quyền.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Tổ chức tuyên truyền các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, việc làm, chăm sóc người cao tuổi, hỗ trợ người khuyết tật và bảo vệ trẻ em trên hệ thống thông tin, truyền thanh và các hình thức truyền thông phù hợp.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thông tin về đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục, các chương trình hỗ trợ và những nội dung cần phổ biến rộng rãi đến người dân.

- Phối hợp truyền thông khi phát sinh thiên tai, dịch bệnh, sự cố hoặc tình huống ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; ưu tiên thông tin kịp thời, chính xác về biện pháp ứng phó và địa chỉ hỗ trợ.

6. Trạm Y tế xã

- Phối hợp rà soát nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các trường hợp cần hỗ trợ y tế.

- Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, tư vấn, hướng dẫn khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế theo chức năng, nhiệm vụ và quy định chuyên môn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các thôn nắm bắt trường hợp người cao tuổi không có điều kiện đi khám, người khuyết tật gặp khó khăn trong tiếp cận dịch vụ y tế; hướng dẫn hoặc tổ chức hỗ trợ phù hợp với khả năng chuyên môn và nguồn lực hiện có.

- Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ rà soát, hỗ trợ người dân theo quy định; bảo đảm bảo mật thông tin sức khỏe và dữ liệu cá nhân.

7. Công an xã

- Phối hợp xác minh thông tin cư trú, nhân thân và thông tin liên quan đến công tác rà soát, thực hiện chính sách an sinh xã hội trong phạm vi chức năng, thẩm quyền và theo quy định về khai thác, chia sẻ dữ liệu.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình tổ chức các hoạt động hỗ trợ; kịp thời tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển thông tin về các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, bạo lực, xâm hại hoặc lợi dụng chính sách.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phòng ngừa hành vi lừa đảo, trục lợi chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ bảo đảm an toàn cho các nhóm người yếu thế khi phát sinh vụ việc cần can thiệp.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Phối hợp rà soát học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt hoặc có nguy cơ bỏ học do khó khăn kinh tế.

- Chủ động nắm bắt tình hình chuyên cần, điều kiện học tập của học sinh; thông tin kịp thời cho UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và gia đình khi phát hiện trường hợp cần hỗ trợ.

- Phối hợp hướng dẫn học sinh, gia đình tiếp cận các chính sách hỗ trợ giáo dục, học phí, chi phí học tập và các nguồn trợ giúp hợp pháp theo quy định; không để trẻ em có đủ điều kiện hưởng chính sách bị bỏ sót do thiếu thông tin.

- Phối hợp vận động nguồn lực hỗ trợ học sinh khó khăn theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, không gây áp lực đóng góp và bảo vệ thông tin riêng tư của học sinh.

9. Các thôn

- Chủ động nắm bắt tình hình đời sống Nhân dân; rà soát, phát hiện người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mất việc làm, mất sinh kế và hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, sự cố.

- Cung cấp thông tin ban đầu về hoàn cảnh, nhu cầu hỗ trợ và tình trạng tiếp cận chính sách của các trường hợp phát sinh; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan xác minh thông tin theo yêu cầu.

- Thông tin kịp thời các trường hợp cấp bách, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe hoặc điều kiện sinh hoạt tối thiểu; phối hợp triển khai biện pháp hỗ trợ tại chỗ theo chỉ đạo của UBND xã và khả năng thực tế.

- Phối hợp tuyên truyền chính sách, hướng dẫn người dân liên hệ đúng đầu mối; theo dõi các trường hợp đã được hỗ trợ, phản ánh nhu cầu còn thiếu hoặc phát sinh mới.

- Phối hợp vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ người khó khăn trên tinh thần tự nguyện; bảo đảm công khai, minh bạch, không trùng lặp, không tự đặt điều kiện hưởng hoặc cam kết mức hỗ trợ trái thẩm quyền.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách an sinh xã hội; phát huy vai trò Ban công tác Mặt trận ở thôn trong phát hiện sớm người có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với UBND xã rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm yếu thế; đề xuất giải pháp hỗ trợ, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2027.

- Vận động, kết nối các nguồn lực xã hội hợp pháp để hỗ trợ người yếu thế; phối hợp theo dõi, giám sát việc phân bổ và sử dụng nguồn lực, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và tránh trùng lặp.

- Thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tiếp nhận và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ.

- Hội Người cao tuổi, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân và các tổ chức liên quan căn cứ chức năng, đối tượng hội viên để phối hợp chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, hộ khó khăn; phát hiện các trường hợp cần trợ giúp và kết nối nguồn lực phù hợp.

11. Đề nghị Thường trực HĐND xã

Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, nhất là việc bố trí, quản lý và sử dụng nguồn lực, việc hỗ trợ các nhóm yếu thế; thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp nhận kiến nghị để yêu cầu cơ quan có trách nhiệm giải quyết, khắc phục hạn chế theo chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.

12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp, cung cấp thông tin và xử lý công việc thuộc chức năng, thẩm quyền. Không chuyển trách nhiệm cho cơ quan khác khi chưa xác định rõ đầu mối và phương án phối hợp.

Cán bộ, công chức được phân công trực tiếp theo dõi từng lĩnh vực chịu trách nhiệm cập nhật tình hình, tham mưu xử lý, theo dõi kết quả và báo cáo kịp thời các trường hợp phát sinh, tồn đọng hoặc vượt thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận tại Thông báo số 159-TB/VPTW ngày 29/8/2026 về tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế trên địa bàn xã Gia Phúc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý nghiêm túc triển khai thực hiện; đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (b/c);
- Sở Nội Vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các đơn vị có liên quan;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA PHÚC T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Chính Thống

BẢNG THEO DÕI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số: 404 /KH-UBND ngày 28 /10/2026 của UBND xã Gia Phúc)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Triển khai, quán triệt Kế hoạch và phân công đầu mối phụ trách	Phòng VH-XH	Các phòng, đơn vị, thôn	Danh sách đầu mối, nội dung triển khai	Tháng 10/2026
2	Thiết lập cơ chế tiếp nhận, phân loại, theo dõi trường hợp khó khăn	Phòng VH-XH	Văn phòng HĐND-UBND, Trung tâm PVHCC, các thôn	Quy trình/sổ theo dõi, đầu mối từng trường hợp	Tháng 10/2026
3	Rà soát người yếu thế, các trường hợp cần trợ giúp; phối hợp rà soát hộ có nguy cơ bị tổn thương	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, Trạm Y tế, trường học, các thôn	Danh sách đối tượng và nhu cầu hỗ trợ	Tháng 10-11/2026; cập nhật thường xuyên
4	Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo; đề xuất giải pháp giảm nghèo năm 2027	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, MTTQ, các thôn	Báo cáo, danh sách và đề xuất giải pháp	Theo tiến độ rà soát và kế hoạch năm 2027
5	Rà soát hồ sơ trợ giúp xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em	Phòng VH-XH	Trạm Y tế, trường học, các thôn	Hồ sơ được hướng dẫn, xử lý đúng quy định	Thường xuyên
6	Kết nối việc làm, học nghề và hỗ trợ sinh kế	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, đơn vị dịch vụ việc làm, doanh nghiệp	Danh sách nhu cầu, kết quả tư vấn và kết nối	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
7	Hỗ trợ tiếp cận thủ tục hành chính, cải thiện quy trình tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC	Phòng VH-XH, Văn phòng HĐND-UBND	Hồ sơ được tiếp nhận, xử lý đúng hạn	Thường xuyên
8	Tuyên truyền chính sách an sinh xã hội	Trung tâm DVSNC xã	Phòng VH-XH, MTTQ, các thôn	Tin, bài, nội dung tuyên truyền	Thường xuyên
9	Phối hợp xác minh thông tin, bảo đảm an ninh, xử lý vụ việc liên quan	Công an xã	Phòng VH-XH, các thôn	Kết quả phối hợp xác minh, xử lý	Theo vụ việc
10	Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em khó khăn	Trạm Y tế xã	Phòng VH-XH, Hội NCT, các thôn	Danh sách nhu cầu, kết quả phối hợp hỗ trợ	Thường xuyên
11	Rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nguy cơ bỏ học	Các cơ sở giáo dục	Phòng VH-XH, các thôn	Danh sách học sinh cần hỗ trợ	Đầu năm học và khi phát sinh
12	Rà soát rủi ro thiên tai, dịch bệnh, mất việc làm, mất sinh kế	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH, Công an, các thôn	Danh sách hộ rủi ro, phương án hỗ trợ	Thường xuyên
13	Vận động nguồn lực, giám sát hỗ trợ người yếu thế	MTTQ xã và các tổ chức liên quan	UBND xã, các thôn	Kết quả vận động, giám sát, kiến nghị	Thường xuyên
14	Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị, các thôn	Báo cáo tổng hợp, kiến nghị xử lý	Quý, 6 tháng, năm và đột xuất